

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2018/DS-ST
Ngày 26-02-2018
“V/v tranh chấp dân sự về
mua bán tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Bích Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Thanh Hùng
2. Bà Chung Thị Thu Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Lê Phú Quý - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 26 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 176/2017/TLST-DS ngày 04 tháng 10 năm 2017 về “Tranh chấp dân sự về mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2018/QĐST-DS, ngày 08/01/2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 02/QĐST-DS ngày 29/01/2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Bùi Văn H, sinh năm 1967 (có mặt)

Địa chỉ: Số 261 ấp T, xã M, huyện V, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: 1. Ông Đỗ Thành N, sinh năm 1969; (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 31 ấp A, xã H, huyện V, tỉnh ĐồngTháp.

2. Anh Trần Thanh Đ (Bul), sinh năm 1985; (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 99 ấp A, xã H, huyện V, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Bùi Văn H trình bày: Tháng 5/2017 ông H có bán cho ông N, ông Đ 06 công khoai môn giá 95 triệu đồng, hai bên thỏa thuận khi nào đào khoai thì trả tiền cho ông H 55 triệu còn lại 40 triệu trả sau. Nhưng sau đào khoai ông N và ông Đ không nói gì hết, sau đó N, ông Đ về và gọi điện cho ông H hẹn trả tiền (ngày 11/5/2017 âm lịch trả 40 triệu, ngày 15/5/2017 âm lịch ông Đ, ông N đưa cho ông H 15 triệu, tổng cộng ông N, ông Đ đã trả cho ông H

được 55 triệu (năm mươi lăm triệu đồng), còn lại 40 triệu đến nay ông N, ông Đ chưa trả cho ông H.

Tại phiên tòa ông H yêu cầu ông N và ông Đ (Bul) cùng có nghĩa vụ trả lại cho ông H 40 triệu tiền mua khoai môn không yêu cầu tính lãi. Chứng cứ ông H đưa ra để chứng minh cho yêu cầu của mình:

- Biên bản hòa giải ngày 13/7/2017 của Ban nhân dân ấp A ông N và ông Đ (bul) trình bày do bán khoai bị lỗ nên chưa trả hết tiền cho ông H được, ông N và ông Đ (Bul) yêu cầu được trả dần mỗi tháng 05 triệu và trả tiền lãi vật tư nông nghiệp tiếp ông H mỗi tháng là 400.000đ ông H không đồng ý.

- Biên bản hòa giải ngày 23/8/2017 ông N thừa nhận có nợ ông H 40 triệu đồng tiền mua khoai môn và hứa trả cho ông H mỗi tháng 10 triệu đồng, nhưng ông N và ông Đ (bul) không thực hiện nên ông H khởi kiện.

- Từ khi thụ lý vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án cho phía bị đơn (N – Đ (Bul) nhưng phía bị đơn không trình bày ý kiến hay nộp tài liệu chứng cứ gì. Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hai lần nhưng phía bị đơn cũng không tham dự, Tòa án đã ra thông báo kết quả về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải tổng đạt hợp lệ nhưng phía bị đơn cũng không có ý kiến gì, Tòa án đã triệu tập xét xử hai lần nhưng ông N và ông Đ (Bul) không đến dự phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, nghe lời trình bày và yêu cầu của các đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tư cách đương sự: Ông Bùi Văn H có bán khoai môn cho ông Đỗ Thành N, Trần Thanh Đ (Bul), sau khi mua khoai của ông H ông N và ông Đ không thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho ông H theo thỏa thuận nên ông H khởi kiện ông N và ông Đ (Bul) nên xác định tư cách đương sự trong vụ án ông Bùi Văn H và nguyên đơn trong vụ án và ông N và ông Đ (Bul) là bị đơn trong vụ án.

[2] Về quan hệ pháp luật: Ông Bùi Văn H khởi kiện đòi ông N và ông Đ (Bul) trả lại 40 triệu đồng tiền mua khoai môn do ông N và ông Đ (Bul) không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên xác định quan hệ pháp luật trong vụ án này là “Tranh chấp dân sự về mua bán tài sản” theo quy định tại khoản 9 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về tố tụng: Ông N và ông Đ là bị đơn trong vụ án mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án cho ông N và ông Đ, ông N và ông Đ đã ký nhận nhưng ông N và ông Đ không trình bày ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Tòa án đã ra thông báo, triệu tập tham gia phiên họp kiểm tra việc tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải 02 lần, tổng đạt hợp lệ nhưng

ông N và ông Đ vẫn không đến tham dự, Tòa án đã ra thông báo về kết của việc kiểm tra việc tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và gọi các tài liệu chứng cứ mà nguyên đơn đã giao nộp cho ông N và ông Đ đã ký nhận nhưng cũng không có ý kiến gì. Sau đó, Tòa án triệu tập ông N và ông Đ đến tham gia phiên tòa xét xử, Tòa án đã tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa ấn định ngày xét xử lại tổng đạt hợp lệ 02 lần nhưng ông N và ông Đ vẫn vắng mặt tại phiên tòa cả hai lần không có lý do, căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành đưa vụ án ra xét xử.

[4] Về nội dung vụ án: Bùi Văn H trình bày tháng 5/2017 ông H có bán cho ông N, ông Đ 06 công khoai môn giá 95 triệu đồng, hai bên thỏa thuận khi nào đào khoai thì ông N, ông Đ đưa trước cho ông H 55 triệu còn lại 40 triệu. Nhưng bữa đào khoai ông N và ông Đ không nói gì hết, sau khi đào khoai ông N, ông Đ về và gọi điện cho ông H hẹn đưa cho ông H 40 triệu (ngày 11/5/2017 âm lịch), ngày 15/5/2017 âm lịch ông Đ, ông N trả cho ông H 15 triệu, tổng cộng ông N, ông Đ đã trả cho ông H 55 triệu, còn lại 40 triệu đến nay ông N, ông Đ chưa trả cho ông H.

Ông H yêu cầu ông N và ông Đ(Bul) cùng có nghĩa vụ trả lại cho ông H 40 triệu tiền mua khoai môn và không yêu cầu tính lãi

Chứng cứ ông H đưa ra để chứng minh cho yêu cầu của mình:

- Biên bản hòa giải ngày 13/7/2017 của Ban nhân dân ấp A ông N và ông Đ (bul) do bán khoai bị lỗi nên chưa trả hết tiền cho ông H được, ông N và ông Đ (Bul) yêu cầu được trả dần mỗi tháng 05 triệu và trả tiền lãi vật tư nông nghiệp tiếp ông H mỗi tháng là 400.000đ ông H không đồng ý.

- Biên bản hòa giải ngày 23/8/2017 ông N thừa nhận có nợ ông H 40 triệu đồng tiền khoai và hứa trả cho ông H mỗi tháng 10 triệu đồng, nhưng ông N và ông Đ (bul) không thực hiện.

- Từ khi thụ lý vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án cho phía bị đơn nhưng phía bị đơn không trình bày ý kiến hay nộp tài liệu chứng cứ gì. Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hai lần nhưng phía bị đơn cũng không tham dự, Tòa án đã ra thông báo kết quả về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải tổng đạt hợp lệ nhưng phía bị đơn cũng không có ý kiến gì.

Tại phiên tòa ông Bùi Văn H yêu cầu ông Trần Thanh Đ (Bul), Đỗ Thành N trả lại 40.000.000đồng (bốn mươi triệu đồng) tiền bán khoai và không yêu cầu tính lãi.

Xét yêu cầu của nguyên đơn và các chứng cứ đưa ra để chứng minh cho yêu cầu là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Do tại phiên tòa ông H rút yêu cầu về tiền lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét phán quyết và đình chỉ đối với yêu cầu này của ông H.

[5] Về án phí: Yêu cầu của Bùi Văn H được chấp nhận toàn bộ nên ông H không phải chịu án phí và được nhận lại tiền tạm ứng án phí, Ông N và ông

Đ(Bul) bị buộc thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên phải có nghĩa vụ liên đới nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là phù hợp với Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 430, 432, 433 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 147, 227, 228, 235 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số: 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn. Buộc ông Đỗ Thành N, Trần Thanh Đ (Bul) cùng có nghĩa vụ trả lại cho ông Bùi Văn H 40.000.000đồng tiền mua khoai môn.

Đình chỉ xét xử về yêu cầu tính lãi của phần nợ gốc của ông H đối với ông N và ông Đ (Bul) do tại phiên tòa ông H rút yêu cầu.

Về án phí: Buộc ông Đỗ Thành N, Trần Thanh Đ (Bul) cùng có nghĩa vụ nộp 2.000.000đồng tiền án phí sơ thẩm dân sự.

Ông Bùi Văn H không phải nộp án phí và được nhận lại 1.060.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp ngày 04/10/2017 theo biên lai số 16678 tại Chi cục thi hành án huyện V.

Đối với số tiền hoàn trả khi có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành mà bên phải thi hành chậm thi hành án thì bên phải thi hành còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Án xử có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho nguyên đơn biết là có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc nếm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND H.V;
- CC THA-DS H.V;
- Các đ/s;
- Lưu HS, AV.

Đã ký

Trương Thị Bích Thủy